
COMMUNAL HOUSE IN THANH HOA - ITS PRESERVATION AND PROMOTION

Le Thi Thao

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: *lethithao@dvttdt.edu.vn*

Received: 10/01/2022

Reviewed: 11/01/2022

Revised: 16/01/2022

Accepted: 18/01/2022

Released: 25/01/2022

Thanh Hoa is a land rich in historical-cultural traditions, still preserving many valuable communal houses, distributed mainly in the delta and coastal areas. Due to many reasons, both objective and subjective, such as natural disasters, historical changes and daily activities and the unconscious influence of people, many communal houses are at the risk of being destroyed. The article studies the transformation of the communal house and the worship of the village tutelary god in Thanh Hoa in order to propose solutions to protect, preserve and promote this special historical relic.

Key words: *Communal house; transformation; preservation and promotion.*

1. Giới thiệu

Trong không gian văn hóa làng xã cổ truyền, ngôi đình là công trình kiến trúc to lớn, nổi bật nhất, in đậm trong tâm trí của mỗi người dân Việt. Ngày nay, đình làng được coi như “bảo tàng sống” về văn hóa làng của người Việt Nam. Từ công trình kiến trúc này, người ta có thể tìm ra được rất nhiều vấn đề liên quan đến lịch sử và xã hội chung của từng làng, từng vùng, từ đó làm rõ hơn lịch sử dân tộc. Tuy nhiên, sau những biến động của lịch sử, sự phát triển của kinh tế - xã hội, đình làng đã có nhiều biến đổi, đòi hỏi cần có những giải pháp khoa học trong bảo tồn, phát huy giá trị.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về di sản văn hóa ở Thanh Hóa, trong đó có đình làng. Mặc dù vậy, nhận thức về giá trị của hệ thống đình làng ở Thanh Hóa hiện nay mới chỉ là bước đầu, chưa đáp ứng được đòi hỏi tìm hiểu về một lĩnh vực rất quan trọng của di sản văn hóa xứ Thanh và có liên quan mật thiết đến yêu cầu xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Cho đến nay, vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách tổng thể, có hệ thống, chuyên sâu về sự biến đổi của đình làng ở Thanh Hóa và giải pháp để phát huy giá trị của đình làng trong giai đoạn hiện nay. Do vậy, việc tiếp tục đi sâu tìm hiểu đề tài này vẫn là việc làm cần thiết, có giá trị khoa học và thực tiễn.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đình làng ở Thanh Hóa, nhất là nghiên cứu những giá trị lịch sử - văn hóa của chúng phải đặt trong bối cảnh hiện nay. Cách tiếp cận này giúp cho người nghiên cứu tập trung tìm hiểu những giá trị phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thế giới, tránh tình trạng quá đi sâu vào những yếu tố đã từng được coi là “giá trị” nhưng không còn phù hợp với cuộc sống hiện đại.

Nghiên cứu đình làng ở Thanh Hóa trong tổng thể hệ thống đình làng Việt Nam, bên cạnh những đặc điểm chung, cần làm rõ những đặc trưng riêng của đình làng ở Thanh Hóa.

Với cách tiếp cận trên, cái mới mà bài viết đưa ra là ở chỗ mang tính chất tổng hợp, liên ngành, thể hiện chủ yếu trên hai khía cạnh: nghiên cứu sự biến đổi của đình làng với tư cách là công trình kiến trúc truyền thống của làng xã và nghiên cứu các giải pháp để bảo tồn, phát huy giá trị của đình làng trong bối cảnh hiện nay.

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội, đặc biệt sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, vận dụng phương pháp nghiên cứu của nhiều ngành để giải quyết các nội dung của đề tài: Sử học, Địa lý, Văn học, Dân tộc học, Khảo cổ học, Nghệ thuật học, Xã hội học, Kinh tế học, Khoa học quản lý... Các phương pháp được sử dụng linh hoạt nhằm đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu, khảo sát thực tế để nắm bắt được các biến đổi của đình làng ở Thanh Hóa và quan điểm của người dân về sự biến đổi trên.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Số lượng và sự phân bố đình làng

Thanh Hóa hiện nay có 559 xã, phường, thị trấn, nhưng vào cuối thế kỷ XIX, theo *Đồng Khánh địa dư chí*, cả tỉnh có 2008 xã, thôn, trang, trại, sớ, giáp, lãng, tộc, vạn, phường, âm, động, man, mừng¹. Ngoại trừ miền rừng núi là nơi cư trú chủ yếu của các tộc người thiểu số, hầu như mỗi làng của người Việt ở đồng bằng, ven biển đều có một đình làng. Như vậy, đến cuối thế kỷ XIX, ở Thanh Hóa có thể có tới hàng nghìn ngôi đình, như Đào Duy Anh đã nhận xét trong *Việt Nam văn hóa sử cương*: “Làng nào cũng có một cái nhà chung vừa là nơi thờ thần, vừa là nơi hội tụ của dân... Vì đình là quan hệ mật thiết với lịch sử và sinh hoạt của hương thôn, nên làng nào cũng có; còn chùa thì bất tất mỗi làng mỗi có, vì việc thờ Phật không phải là việc công của làng”². Tuy nhiên, vì lý do phát triển dân số và phân bố dân cư, từ một làng có thể tách ra thành hai, ba làng, song vì vẫn thờ chung một Thành hoàng, cho nên trong thực tiễn, vẫn có trường hợp nhiều làng chung một ngôi đình. Ba làng Thượng Thọ, Mậu Thịnh và Mỹ Khê (thuộc xã Ba Đình, huyện Nga Sơn ngày nay), trước năm 1945 chỉ có một ngôi đình chung để vừa sinh hoạt cộng đồng, vừa thờ chung một vị Thành hoàng. Hoặc có những đình lớn, dùng chung cho nhiều làng, xã, như đình Tam Tổng (xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc), là đình của cộng đồng dân cư 3 tổng: tổng Bình, tổng Cao và tổng Hồ, nằm bên sông Mã, thuộc huyện Vĩnh Lộc ngày nay. Những trường hợp nêu trên tuy có nhưng không nhiều, vì làng nào khi đã ra đời đều mong muốn có một ngôi đình riêng của làng mình. Ngược

¹ *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2003, tr. 1073.

² Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 232 - 234.

lại, có những trường hợp làng có 2 hoặc 3 đình. Như làng Đại Khối (xã Đông Cương, thành phố Thanh Hóa), làng Vạn Lại Hạ (xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân), làng Hòa Yên (xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn) đều xác định được sự tồn tại của 3 ngôi đình trong làng¹. Những ngôi làng có nhiều đình đều là những làng trù phú, kinh tế nông nghiệp phát triển, hầu hết lại gần sông, thuận tiện cho buôn bán. Có lẽ, chính sự giàu có của làng đã tạo điều kiện cho mỗi thôn trong làng đều có thể xây dựng được đình riêng.

Hiện nay, do chiến tranh và những biến động lịch sử, đình làng ở Thanh Hóa đã bị hủy hoại nhiều. Theo số liệu kiểm kê của các huyện và Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hóa Thanh Hóa, toàn tỉnh Thanh Hóa hiện có 458 đình làng, trong đó có 149 đình làng đã được xếp hạng với 12 đình làng xếp hạng cấp quốc gia. Trong số 458 đình làng vẫn còn dấu tích, chỉ có 279 đình làng hiện còn giữ được tòa kiến trúc, phân bố ở 20 huyện/thị xã/thành phố, trong đó có 01 đình làng nằm trong cụm di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt², 11 đình được xếp hạng cấp quốc gia, 136 đình làng được xếp hạng cấp tỉnh và 131 đình làng hiện còn kiến trúc nhưng chưa được xếp hạng, đã được đưa vào danh mục kiểm kê của tỉnh³. Bên cạnh đó, ở Thanh Hóa còn có 179 đình làng đã trở thành phế tích, nhưng vẫn còn quỹ đất của đình được UBND xã xác định, đôi khi trên nền đất trống còn sót lại một số di vật (chủ yếu là chân tảng, đá bó vĩa, thềm bậc, bát hương...). Có thể thấy, số lượng đình làng đã bị hủy hoại khá nhiều, hiện nay nhiều làng quê xứ Thanh đã không còn bóng dáng ngôi đình. Tuy nhiên, đình làng ở Thanh Hóa vẫn chiếm một số lượng lớn trong các kiến trúc gỗ truyền thống còn lại đến ngày nay.

Mặc dù có sự phân bố một cách phân tán, nhưng các đình làng ở Thanh Hóa tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng. Hiện nay, có 20/27 huyện xác định được có đình làng. Các huyện chưa tìm được đình làng gồm: Bá Thước, Lang Chánh, Mường Lát, Như Thanh, Quan Hóa, Quan Sơn, Ngọc Lặc. Đây là những huyện miền núi Thanh Hóa, rất có thể đâu đó vẫn có đình làng, nhưng trong khả năng cho phép, chúng tôi chưa có điều kiện tìm ra. Tuy nhiên, ở Thanh Hóa, hiện vẫn còn những ngôi đình của cộng đồng tộc người thiểu số, đó là đình Mường Đồn của người Mường (xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành), Đình Thi của người Thổ (xã Yên Lễ, huyện Như Xuân).

Địa phương hiện tồn nhiều ngôi đình nhất là Hà Trung (31 đình làng, trong đó có 3 đình làng xếp hạng cấp quốc gia và 24 đình làng xếp hạng cấp tỉnh), đúng như câu tục ngữ: *Đình huyện Tống, trống huyện Nga, nhà huyện Hậu* (cho biết huyện Tống Sơn cũ - Hà Trung ngày nay là nơi có nhiều đình và nhiều đình đẹp nhất xứ Thanh). Bên cạnh đó, các huyện ở vùng trung tâm đồng bằng sông Mã như Hậu Lộc, Nga Sơn, Yên Định, Vĩnh Lộc, thành phố Thanh Hóa cũng có số lượng đình làng nhiều hơn hẳn. Rõ ràng, việc xây dựng và tu bổ, tôn tạo, giữ

¹ Hiện nay 3 đình làng của làng Hòa Yên chỉ còn là phế tích. Làng Đại Khối và Vạn Lại Hạ mỗi làng hiện có một ngôi đình mới được nhân dân đóng góp kinh phí xây dựng, tôn tạo lại, còn lại 2 ngôi đình đã bị hủy hoại.

² Đình Phú Điền (xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc) nằm trong khu Di tích đền thờ Bà Triệu, đã được công nhận là Di tích cấp quốc gia đặc biệt năm 2014.

³ Việc kiểm kê di tích ở Thanh Hóa được tiến hành đợt đầu tiên vào năm 1995, đợt thứ hai vào năm 2015. Tuy nhiên, số liệu kiểm kê chưa công bố chính thức do đang trong quá trình biên soạn, phân loại để hoàn chỉnh.

gìn đình của các làng có liên quan mật thiết đến điều kiện phát triển kinh tế của làng đó. Nếu làng càng giàu có, trù phú thì đình làng càng được xây dựng có quy mô lớn hơn.

Những năm gần đây, đời sống người dân ngày càng được cải thiện, họ muốn quay trở lại với những giá trị truyền thống của dân tộc, mà gần gũi nhất là văn hóa làng với đại diện vật thể là ngôi đình. Chính vì vậy, nhiều ngôi đình làng trước kia là phế tích, hoặc đã hư hỏng, được nhân dân đóng góp công sức, tiền của để xây dựng lại như đình Trung (xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa), đình làng Kim Phú (xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung), đình Phúc Tự (xã Hà Vinh, huyện Hà Trung), đình Liên Quy (xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc), đình Thượng (xã Phong Lộc, huyện Hậu Lộc), đình Giáng (xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc), đình Phúc (xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc), đình làng Giáp Nội (xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn), đình làng Nhật Tân (xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn), đình làng Trị Nội (xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn), đình Trung (xã Tân Khang, huyện Nông Cống), đình làng Thổ Ngõa (xã Quảng Long, huyện Quảng Xương), đình làng Thạch Lỗi (xã Thành Tân, huyện Thạch Thành)... Điều này đã đáp ứng được nguyện vọng sinh hoạt tâm linh của cộng đồng làng/xã, đồng thời là sự “trở về” với truyền thống văn hóa của dân tộc. Tuy nhiên, trong số 179 phế tích đình làng có 13 nơi đã xây dựng các công trình công cộng của làng xã như nhà văn hóa, trường học... lên trên nền đất của đình, do vậy, nguyện vọng xây dựng lại đình làng của nhân dân cần phải có sự nghiên cứu, chỉ đạo của địa phương và các cấp chính quyền một cách hợp lý.

4.2. Quy mô, kiến trúc, chạm khắc đình làng

Không gian đình làng cổ truyền ở Thanh Hóa thường khá thoáng đãng, thể hiện vùng đất trong thế kỷ XVII - XIX chưa bị sức ép dân số nặng nề như ở châu thổ sông Hồng. Các kiến trúc đình làng ở đây còn có hiệu ứng thu nhỏ, bởi cảm giác môi trường cảnh quan rộng lớn. Sân đình ở Thanh Hóa thường khá rộng, tỷ lệ chiều rộng của sân đình thường gấp trên 8 lần chiều rộng của đình. Ở đình làng Sét (xã Định Hải, huyện Yên Định), tòa đại đình cách cổng tới 150 m.

Hầu hết đình làng ở Thanh Hóa còn lại đến ngày nay có quy mô nhỏ bé vừa phải. Tuy nhiên, có một số trường hợp đình làng to lớn không thua kém với quy mô các ngôi đình làng ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ, điển hình như đình Động Bồng (xã Hà Tiến) có kích thước 30 m x 16 m; đình Gia Miêu (xã Hà Long) có kích thước 29,6 m x 13 m,... Các đình còn lại hầu hết chỉ có chiều dài khoảng 20 m, chiều rộng khoảng 10 m.

Tuy nhiên, hiện nay cùng với sự biến mất của hàng trăm, thậm chí hàng nghìn ngôi đình làng, quy mô và kiến trúc, chạm khắc các ngôi đình cũng có nhiều biến đổi, hầu hết theo xu hướng bị thu hẹp và xuống cấp dần. Nhiều ngôi đình trước đây có kiến trúc nhiều tòa, hoặc có cả hai nhà dải vũ ở hai bên phía đằng trước đại đình. Nhưng hiện nay hầu hết chỉ còn những ngôi đình chữ Nhất hoặc chữ Đinh. Do thúc ép về mặt dân sinh, phần lớn đất đai rộng rãi xưa kia của đình làng đã bị thu hẹp lại.

Cùng với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đình làng được trùng tu, nâng cấp qua nhiều giai đoạn, khiến cho hiện tượng các lớp văn hóa chồng lấn trong một công trình trở thành phổ biến. Ở đình Bảng Môn (xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa), hiện có tòa hậu cung với kiểu thức kiến trúc và chạm khắc được nhiều nhà nghiên cứu khẳng định là của thế kỷ

XVI¹. Trong khi đó, niên đại tòa tiền tế được xác định qua dòng chữ trên thượng lương “Bảo Đại bát niên tuế thứ Quý Dậu tam nguyệt cát nhật trọng tu đại cát vượng”, có nghĩa là công trình này được xây dựng vào năm Bảo Đại thứ 8 (1933). Đình Thượng Phú (xã Hà Đông, huyện Hà Trung) còn lưu giữ được nhiều mảng chạm khắc với các đề tài người “cướp” lục lạc, người ôm gà, tiên cười rông... mang phong cách cuối thế kỷ XVII, trong khi đình đã được tu sửa lại vào thời Nguyễn. Đình Phú Điền (xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc) có nhiều giai đoạn phong cách chạm khắc khác nhau, hầu hết là của thế kỷ XVIII và XIX, thể hiện những đợt tu bổ lớn đã được ghi lại trên thượng lương vào các năm Tự Đức 31 (1878) và Khải Định thứ 2 (1917). Trong hậu cung đình Vĩnh Trị (xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa) hiện còn nhiều mảng chạm mang phong cách thế kỷ XVII, với các đề tài người cười voi, long hổ đầu/hội..., nhưng lại được đan xen nhiều mảng chạm khắc của thế kỷ XIX, với đề tài tứ linh... Trong kiến trúc đình làng hiện nay có nhiều dấu tích nói rộng hiên cho không gian nội thất đình được rộng ra nhờ có các bẩy hiên và thêm hàng cột hiên mới. Nhiều kiến trúc đình và đền cải thiện bộ vì kèo ở hai mái, bằng cách thêm các xà lừng, các cột hiên mái, các trụ trốn, biến công trình từ nhà hai mái trước sau, chuyển thành bốn mái, với đường bờ nóc mềm mại.

Hiện nay, ở Thanh Hóa không ngôi đình nào còn giữ được sàn đình, tuy dấu vết của chúng vẫn còn lưu lại trong một số đình làng ở huyện Hà Trung, Yên Định, Hoàng Hóa, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc, Triệu Sơn... Ở đình làng xứ Thanh hiện cũng không thấy gác lửng ở gian giữa vốn được thiết kế làm điện thờ Thành hoàng kiểu đình Chu Quyên, Tây Đằng, Mông Phụ (Hà Nội).

4.3. Việc thờ Thành hoàng làng

Tìm hiểu về tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở đình làng Thanh Hóa là một công việc không dễ dàng, bởi nhiều đình làng đã bị hủy hoại theo thời gian và do biến động của lịch sử, mà các thần tích, sắc phong trong đình làng cũng bị mất mát nhiều. Theo kết quả nghiên cứu cuối năm 2018 của nhóm giảng viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, trong số 458 đình làng ở Thanh Hóa (kể cả những đình làng hiện là phế tích, nhưng một số vẫn bảo lưu được thông tin về Thành hoàng làng), chỉ có 207 đình làng còn lưu giữ được thông tin về Thành hoàng làng (chiếm 45,3%). Trong khi đó, những thông tin này phần lớn được xác định từ trí nhớ dân gian và việc thờ phụng thực tế hiện nay, các đình làng còn giữ được bản thần tích, sắc phong của triều đình khi xưa không nhiều. Tuy vậy, nhân dân vẫn hướng niềm tin tín ngưỡng của mình tới đình làng, coi đó là nơi thờ Thành hoàng bản thổ.

Mặt khác, từ sau 1945 đến nay, một số đình làng đã đưa thêm những vị thần mới vào thờ, khiến cho tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Thanh Hóa trở nên đa dạng, phức tạp.

¹ Nhà Nghiên cứu Trần Lâm Biền trong Hội thảo khoa học “Giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị của đình làng ở Thanh Hóa” (tổ chức tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tháng 9/2018 đã khẳng định đình Bảng Môn tạm có thể xem như một kiến trúc đình làng có mặt bằng hình chữ Đinh (xuất hiện hậu cung lùi ra phía sau) sớm nhất Việt Nam (thế kỷ XVI). Tác giả Nguyễn Du Chi trong “Trên đường tìm về cái đẹp của cha ông” (Nxb Văn hóa Dân tộc, 2000) cũng cho rằng một số mảng chạm khắc trong tòa hậu cung của đình Bảng Môn mang phong cách của thế kỷ XVI - một niên đại mà đình làng khắp đất nước ta đến nay chỉ còn có vài ngôi cùng có tuổi thọ như vậy.

Khi khảo sát thực tế, chúng tôi bắt gặp một hiện tượng khá đặc biệt là, một số đình làng của Thanh Hóa hiện nay thờ cả Mẫu Liễu Hạnh, như đình Chí Đức (xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn), đình làng Bái Đô (xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân), đình Tây Mỗ (xã Hà Thái, huyện Hà Trung), đình Sồi (xã Thành Minh, huyện Thạch Thành), đình Thanh Dương (xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hóa), đình làng Thượng (xã Tân Thành, huyện Thường Xuân). Một số đình có gian thờ Mẫu như đình Phú Khê (xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa), đình Sồi (xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân). Ở đình Tây Mỗ (xã Hà Thái, huyện Hà Trung) hàng năm vào ngày 7/3 âm lịch còn có nghi lễ rước bóng từ đình làng ra Phủ thờ Mẫu Liễu Hạnh cũng ở trong làng. Các đình thờ Mẫu Liễu Hạnh chủ yếu là thờ ghép cùng với vị thần chính là Thành hoàng làng (dù có nơi Thành hoàng không còn xác định rõ như đình Tây Mỗ). Việc thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh trong đình làng không thấy nhắc đến trong thần tích, thần phả hiện còn. Tuy nhiên, theo lời kể của các cụ già trong làng, thì hiện tượng này đã tồn tại khá lâu, không phải mới du nhập vào đình ở thời gian gần đây. Có thể đoán định, Mẫu Liễu Hạnh được thờ trong các đình làng ở Thanh Hóa chỉ có tính chất thờ ghép, nhằm thỏa mãn nhu cầu, niềm tin của người dân vào Thánh Mẫu, không phải là Thành hoàng làng chính thức (theo nhận định của GS. Hà Văn Tấn: “Thần ở các làng có được nhà vua phong danh hiệu mới đủ tư cách là Thành hoàng”¹).

Hiện tượng thờ Mẫu trong đình làng xứ Thanh là khá đặc biệt, hiếm thấy ở các địa phương khác, đặc biệt là ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, có lẽ do uy lực vượt trội của Thánh Mẫu ở xứ Thanh. Sách *Thanh Hóa chư thần lục* (năm 1903) cho biết, Thanh Hóa có 48 làng thờ Liễu Hạnh công chúa ở 11 huyện. Nhưng sách *Địa chí Thanh Hóa* cho biết, đến năm 1920, việc thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh đã phát triển mở ra nhiều phủ, đền khắp tỉnh Thanh Hóa. Riêng ở Vĩnh Lộc, Yên Định, đến trước năm 1945, hầu như các làng có nghề thờ Quản gia Đô bác thì đồng thời cũng có phủ thờ Mẫu, và một số làng ở hai huyện này vì kiêng kỵ nên đã gọi mẹ là “mệ”. Chính vì vậy, ở Thanh Hóa đã hình thành những trung tâm thờ Mẫu khá nhộn nhịp trong lịch sử, như đền Sòng - Phó Cát, cụm đền thờ Mẫu ở tả và hữu ngạn sông Lèn (đền Cô Bơ, đền Hàn, đền Mẫu Phong Mục Hàn Sơn, đền Cô Tám đôi Chè, đền Châu Đệ Tứ), Phủ Na - Phủ Nưa. Người dân tin vào Mẫu, và đã tranh thủ sự “tự do” của làng xã để thờ Thánh Mẫu trong đình làng. Tuy nhiên, làng xã vẫn chỉ có thể thờ ghép Mẫu cùng với vị thần chính là Thành hoàng.

Một nguyên nhân nữa có thể được nhìn nhận từ việc phát triển thương mại ở Việt Nam nói chung và Thanh Hóa nói riêng từ thế kỷ XVII, đặc biệt ở thế kỷ XVIII - XIX. Các di tích đình làng thờ Mẫu Liễu Hạnh hầu hết đều ở ven bờ sông lớn - là huyết mạch giao thương nội vùng, liên vùng trong lịch sử. Phải chăng, việc xây dựng những đình này không chỉ có vai trò của nông dân làng xã mà còn có sự đóng góp khá mạnh mẽ của tầng lớp thương thuyền (vì theo nhiều nhà nghiên cứu, Mẫu Liễu Hạnh còn là một thần linh gắn với thương mại). Điều này được coi như sự xác nhận uy thế, vai trò của việc buôn bán, với sức mạnh của thương mại đã đưa được bà Liễu Hạnh vào đình làng để thờ ghép. Một giả thiết khác được đưa ra là việc thờ ghép này diễn ra thời gian gần đây, khi đời sống tâm linh của cư dân có nhiều biến động, cơ sở thờ tự bị thu hẹp. Sự khủng hoảng và sự “đứt đoạn tâm linh” khiến cho việc thờ thần

¹ Hà Văn Tấn - Nguyễn Văn Kỵ (2014), *Đình Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, tr. 48

trong đình làng không còn theo quy chuẩn xưa. Đây là một điểm dễ để cư dân đưa Mẫu vào sinh hoạt tâm linh tại đình làng.

Tuy nhiên, một số hiện tượng như hoạt động hầu đồng tại đình Phú Điền (xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc) và một số đình làng khác có thờ Thành hoàng làng là nữ thần, hay việc lập ban thờ Phật trong đình làng Miếu Nhị (xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc)... trong thời gian gần đây cần phải được xem xét và được sự chấp thuận của cơ quan quản lý tôn giáo và văn hóa...

4.4. Vai trò của đình làng trong đời sống cộng đồng

Với tư cách là một thiết chế văn hóa cổ truyền của dân tộc, trước sự phát triển của kinh tế, xã hội, đình làng ở Thanh Hóa cũng như ở các địa phương khác đang đứng trước nhiều vấn đề về bảo tồn, phát huy giá trị. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng nông thôn mới, khi xuất hiện nhà văn hóa thôn thì vai trò, vị trí của đình làng đối với cộng đồng làng xã cũng có sự thay đổi rõ nét.

Quá trình sáp nhập thôn đã ảnh hưởng rất lớn đến vai trò của đình làng đối với cộng đồng, nhất là ở những nơi đã có nhà văn hóa.

Đối với thôn, làng chưa có nhà văn hóa, đình làng vẫn là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng, là nơi hội họp với tư cách như là trụ sở hành chính của thôn, làng. Trong đình, bàn ghế được bố trí theo kiểu hội trường, trên tường treo ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, giấy khen và giấy chứng nhận thành tích của làng xã, các băng rôn, khẩu hiệu được đính trên các thanh xà... Việc này được coi như một cách làm “sáng tạo” trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam: xây dựng đình làng văn hóa “2 trong 1”, gắn đời sống và sinh hoạt văn hóa đương đại với đời sống tâm linh. Thậm chí có những đình làng còn xây cả bục sân khấu trong đình, có rèm và hệ thống chiếu sáng để tổ chức các hoạt động văn nghệ, hội họp... như đình Phong Mục (xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc), đình Quan Chiêm (xã Hà Giang, huyện Hà Trung), đình Vân Xá (xã Hà Vân, huyện Hà Trung), đình làng Kênh (xã Hà Lai, huyện Hà Trung)... Trong văn bản số 4688/HD-BVHTTDL ngày 14/11/2016 hướng dẫn thực hiện tiêu chí 06 về cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí 16 về văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ghi rõ: *Một số địa phương có các thiết chế văn hóa truyền thống như đình làng, nhưng chưa có nhà văn hóa, nếu được sự đồng ý của nhân dân và các đoàn thể địa phương có thể sử dụng thiết chế này tổ chức một số hoạt động văn hóa thể thao phù hợp*. Như vậy, vai trò của đình làng đã được khẳng định trong việc góp phần xây dựng văn hóa nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng yêu cầu về lâu dài các địa phương này cần có lộ trình cụ thể để quy hoạch, đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn đảm bảo các tiêu chí theo quy định đã ban hành.

Sau nhiều nỗ lực xây dựng nông thôn mới, nhiều nơi đã có nhà văn hóa thôn, thì đình làng tồn tại song song với nhà văn hóa. Ở những làng này, việc hội họp, tổ chức các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ đã chuyển sang thiết chế văn hóa mới (hoạt động của nhà văn hóa là một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới), tuy những người cao tuổi vẫn tìm đến đình để hội họp, trao đổi các vấn đề của làng xóm.

Đình làng trước đây còn là nơi người dân đến để tham gia và thưởng thức các trò, diễn xướng... thì nay nhu cầu đó chuyển về gia đình với các phương tiện truyền thông hiện đại... Điều đó đã dẫn đến những sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật của đình làng dần mờ nhạt, việc bảo lưu các giá trị truyền thống nơi làng quê có chiều hướng bị lệch lạc. Trong khi đó, chức năng cơ bản nhất là quy tụ và gắn kết các thành viên trong cộng đồng của đình làng thì đã phai nhạt dần. Đặc biệt, giới trẻ bây giờ rất hiếm khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng chung ở đình làng. Họ thường chỉ tới đó vào những dịp lễ hội. Ngoại trừ việc thắp hương tế lễ ngày sinh, ngày hóa của Thành hoàng, vào những ngày lễ lớn của dân tộc như ngày 2/9, 30/4, 27/7... thì có một số ít đại diện của làng xã tiến hành thắp hương, còn lại hầu như đình bị để không, dẫn tới tình trạng hư hỏng, rêu mốc, bụi bặm... Chỉ một số đình làng được xếp hạng cấp quốc gia, được đầu tư kinh phí tu bổ, tôn tạo, thì các đình làng còn lại (kể cả đình làng xếp hạng cấp tỉnh) thường đang ở trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Ngược lại, một số đình làng, sau khi được đầu tư nhiều tỷ đồng để tu bổ, tôn tạo nhưng lại khiến người làng có cảm giác xa lạ do vật kiệu, phong cách kiến trúc không mang nhiều yếu tố truyền thống. Các nhà quản lý dù vẫn có ý thức bảo tồn và phát huy giá trị đình làng, nhưng lại lúng túng trước các câu hỏi: Khôi phục cái gì? Phát huy cái gì? Bảo tồn cái gì?...

4.5. Vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị

Việc huy động nguồn đầu tư xã hội hóa đối với đình làng khó khăn hơn rất nhiều so với loại hình chùa hay đền thờ, có thể do đình làng chỉ gắn với một cộng đồng làng xã cụ thể, và Thành hoàng làng cũng chỉ gắn với một vùng đất xác định. Việc phát triển du lịch đối với loại hình đình làng rất hạn chế. Ở Thanh Hóa hiện nay chỉ đình Phú Điền có nghệ thuật kiến trúc, chạm khắc đặc sắc, lại nằm trong khu di tích đền thờ Bà Triệu, được quy hoạch thành điểm du lịch nên mới thu hút được du khách viếng thăm. Thực trạng này đòi hỏi trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị đình làng cần có những giải pháp phù hợp hơn.

Có thể thấy nhà văn hóa thôn ra đời là phù hợp với xu thế phát triển, đáp ứng những nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần ngày một cao của nhân dân, đặc biệt là truyền tải những yếu tố mới của văn hóa như thông tin - truyền thông, báo chí, phát thanh - truyền hình, khoa học kỹ thuật, và thưởng thức văn học nghệ thuật, trong đó có những không gian dành cho người dân tham gia sáng tạo văn hóa. Còn đình làng, trong mối quan hệ với nhà văn hóa thôn, vẫn là nơi tổ chức các hoạt động sinh hoạt tâm linh, tín ngưỡng, tổ chức lễ hội, duy trì các nghi lễ, phong tục tập quán, phát triển nghệ thuật dân gian...

Ngoài ra, cần bổ sung những chức năng mới cho đình làng để phù hợp với bối cảnh hiện tại. Có thể xem xét, sử dụng đình làng như một nhà truyền thống, một thư viện “mi ni” của làng, của xã để trưng bày những hiện vật, hình ảnh gắn với lịch sử làng xã, hoặc những nông cụ, hay các vật dụng hàng ngày gắn bó với đời sống làng xã cổ truyền, như cày, bừa, trục lúa, cối xay, cối giã, áo toi... Những hiện vật này nếu được trưng bày chắc chắn sẽ tạo nên hiệu ứng mạnh mẽ với nhiều tầng lớp nhân dân. Với người cao tuổi, đó là khoảnh khắc họ sống lại với những kỷ niệm đã qua; đối với các thế hệ trẻ thì đó là một kích thích mong muốn được tìm hiểu, khám phá. Như thế, đình làng lại trở thành nơi cố kết cộng đồng cư dân làng/xã. Đây cũng chính là một ý nghĩa, vai trò của đình làng trong lịch sử và hiện tại.

5. Thảo luận

Bảo tồn đình làng hiện nay không chỉ để giữ lại địa điểm sinh hoạt cộng đồng, mà còn tạo không gian văn hóa tinh thần của làng xã, tạo nên thế cân bằng trong sự phát triển. Bảo tồn đình làng cũng không có nghĩa chỉ là bảo tồn “cái đình”, mà cần phải đặt đình làng trong không gian văn hóa làng, để đình làng trở thành một di sản “sống” chứ không phải một bảo tàng khô cứng. Chính vì vậy, cái “đúng” hay “sai” trong công tác tu bổ, tôn tạo di tích đình làng hiện nay, mặc dù quan trọng, nhưng chưa đầy đủ, mà cần bảo tồn “không gian văn hóa đình làng”, bao gồm cả nếp sống, phong tục tập quán, huyền thoại, nghề thủ công truyền thống, diễn xướng dân gian, trò chơi dân gian... Điều quan trọng là làm sao để người dân hiểu và tiếp tục gắn bó với đình làng, thì cộng đồng làng xã sẽ được cố kết với nhau, sẽ có chỗ dựa vững chắc trong tương lai.

6. Kết luận

Hiện nay ở Thanh Hóa còn lưu giữ được nhiều đình làng có giá trị. Đình làng chủ yếu tập trung ở vùng đồng bằng, một số huyện vẫn còn lưu giữ được nhiều đình làng như Hà Trung, Hoằng Hóa, Hậu Lộc... Tuy nhiên, nhiều đình làng cổ truyền đã bị phá hủy, quy mô kiến trúc bị thu hẹp. Đình làng được trùng tu qua nhiều thời kỳ khiến cho nhiều lớp văn hóa - nghệ thuật kiến trúc được chồng lấn, đan xen nhau. Việc thờ Thành hoàng làng cũng có nhiều biến đổi, một số nơi không còn lưu giữ được tư liệu hay sự nhận biết về thần Thành hoàng của làng. Bên cạnh đó, một số vị thần khác cũng mới được đưa vào thờ trong đình, đặc biệt là việc thờ Mẫu trong các ngôi đình có yếu tố thờ nữ thần. Về vị trí, vai trò của đình làng đối với cộng đồng, hiện nay với sự xuất hiện của nhà văn hóa thôn, chức năng sinh hoạt hành chính của đình làng đã bị giảm sút, bên cạnh đó sinh hoạt văn hóa tâm linh cũng phần nào không còn giữ được vai trò đậm nét như trước đây. Vì vậy, vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị đình làng cần phải phù hợp với tình hình thực tế và mang tính khoa học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Thanh Hoá (2006), *Thanh Hóa di tích và thắng cảnh*, tập 4, Nxb Thanh Hóa.
- [2]. Hà Văn Tấn - Nguyễn Văn Kự (2014), *Đình Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội.
- [3]. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Văn học, *Thơ văn Lý Trần*, tập 1, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977.
- [4]. Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, *Bản về đặc trưng văn hóa truyền thống Thanh Hóa*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học năm 2011.
- [5]. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản dịch), tập 2, Nxb Khoa học Xã hội.

ĐÌNH LÀNG THANH HÓA - SỰ BIẾN ĐỔI VÀ VẤN ĐỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ

Lê Thị Thảo

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa
Email: lethithao@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/01/2022
Ngày phản biện: 11/01/2022
Ngày tác giả sửa: 16/01/2022
Ngày duyệt đăng: 18/01/2022
Ngày phát hành: 25/01/2022

Thanh Hóa là vùng đất giàu truyền thống lịch sử - văn hóa, hiện còn lưu giữ nhiều đình làng giá trị, phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, duyên hải. Mặc dù vậy, do nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan như thiên tai, biến động lịch sử, hoạt động dân sinh, sự tác động vô thức của con người mà nhiều đình làng có nguy cơ bị hủy hoại. Nghiên cứu sự biến đổi của đình làng và việc thờ cúng Thành hoàng làng ở xứ Thanh trong lịch sử để chúng ta có cái nhìn toàn cảnh nhằm đề xuất các giải pháp để bảo vệ, gìn giữ và phát huy loại hình di tích đặc biệt này.

Từ khóa: Đình làng Thanh Hóa; sự biến đổi; bảo tồn và phát huy.